

Thái Nguyên

Kênh Truyền hình:
Vệ tinh; VTVcab; số mặt đất;
VTVGo; App TNTV;

Kênh Phát thanh:
FM tần số 106,5 MHz; 102,1
MHz; vệ tinh; App TNTV.

Báo điện tử:
<https://baothainguyen.vn>
App: baothainguyen

Truy cập thông tin
trên các nền tảng:
    YouTube



CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

MIỀN NÚI - VÙNG CAO

SỐ: 03

RA NGÀY 15 THÁNG 11
NĂM 2025



Hồn quê. Ảnh: Quang Luận

Thái Nguyên đưa phong trào thi đua yêu nước thành động lực phát triển

Vừa qua, tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I, giai đoạn 2025-2030. Sự kiện diễn ra trong không khí thi đua sôi nổi chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

Dự Đại hội có các đồng chí: Nông Đức Mạnh, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; lãnh đạo các bộ, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương; lãnh đạo Quân khu 1 và một số tỉnh trong khu vực.

Về phía tỉnh Thái Nguyên có đồng chí Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng



Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, trao Cờ thi đua của Chính phủ cho tỉnh Thái Nguyên.

vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động và các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước.

Giai đoạn 2020-2025, toàn tỉnh có 160 tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước tặng Huân chương; 525 tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua, Bằng khen; hơn 25

nghìn tập thể, cá nhân, hộ gia đình được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, cùng hàng vạn điển hình tiên tiến được tôn vinh ở các cấp.

Với chủ đề “Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, thi đua xây dựng Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững”, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh

lần thứ I (2025-2030) nhằm tổng kết kết quả đạt được, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong giai đoạn tới.

Quỳnh Hoa - Nông Vui

Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I



Các đại biểu chúc mừng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Trong 2 ngày, 11 và 12/11/2025 tại Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên diễn ra Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030. Dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Hà Thị

Nga, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo tỉnh, nguyên Thường trực Tỉnh ủy, Mẹ Việt Nam Anh hùng, đại diện các sở, ban, ngành và 325 đại biểu chính thức.

Đây là Đại hội đầu tiên sau khi sáp

nhập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, đánh dấu sự kiện chính trị quan trọng, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ trước, xây dựng chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới và đóng góp ý kiến vào văn kiện của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội đã hiệp thương bầu Ủy ban MTTQ tỉnh và Ban Thường trực, đồng thời cử đoàn đại biểu dự Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên cơ sở phương hướng và mục tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030, MTTQ tỉnh Thái Nguyên quyết tâm phát huy sức mạnh đại đoàn kết, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, hướng tới xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao trước năm 2030.

Trong khuôn khổ Đại hội một số hoạt động như: Tổ chức triển lãm ảnh chuyên đề “Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên”; tổ chức trưng bày không gian số triển lãm các thành tựu của MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên; không gian văn hóa trà; trưng bày các gian hàng giới thiệu sản phẩm OCOP và không gian Đại đoàn kết các dân tộc■

Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường

KIỂM TRA, CHỈ ĐẠO ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Ngày 4-11, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường dẫn đầu Đoàn công tác của tỉnh kiểm tra tiến độ một số dự án, công trình trọng điểm tại khu vực phía Nam tỉnh.

Trong chương trình làm việc, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Đoàn công tác kiểm tra Dự án đường Vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa phận xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên kết nối với tỉnh Bắc Ninh. Đây là tuyến giao thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc mở rộng kết nối vùng, thúc đẩy giao thương, phát triển công nghiệp, dịch vụ giữa Thái Nguyên với các địa phương lân cận.

Dự án có tổng chiều dài hơn 18km, sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng, tuyến đường rút ngắn thời gian di chuyển từ Thái Nguyên đến Bắc Ninh xuống còn khoảng 40 phút, góp phần hình thành hành lang công nghiệp - logistics mới giữa hai tỉnh.

Tiếp đó, Đoàn công tác kiểm tra Dự án đường nối ĐT.261 với ĐT.266 kết nối các khu vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và khu dân cư các xã, phường phía Nam tỉnh. Đây là dự án nằm trong nhóm đầu tư hạ tầng trọng điểm của tỉnh, hiện đã hoàn



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường cùng Đoàn công tác của tỉnh kiểm tra, khảo sát đường Vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn qua xã Phú Bình.

thành. Khi đưa vào sử dụng, tuyến đường không chỉ giúp mở rộng không gian phát triển đô thị công nghiệp phía Tây Nam tỉnh, mà còn tạo động lực thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Một trong những dự án có ý nghĩa quan trọng trong thúc đẩy du lịch văn hóa, lịch sử trên địa bàn đang được triển khai tích cực là Dự án trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử quốc gia

đền Mục và chùa Hương Ấp.

Dự án có tổng mức đầu tư trên 89,4 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa, thời gian thực hiện từ năm 2023 đến 2025. Đây là dự án góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử gắn liền với quê hương và sự nghiệp của Đức vua Lý Nam Đế, tạo điểm đến hấp dẫn trong không gian văn hóa - du lịch của tỉnh Thái Nguyên thời gian tới.

Cũng trong chương trình làm việc, Đoàn công tác của tỉnh đến kiểm tra tiến độ thực hiện Cụm công nghiệp Hạnh Phúc - Xuân Phương trên địa bàn xã Phú Bình. Dự án có quy mô 73,8ha, tổng mức đầu tư 973 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Đây là một trong những dự án được lựa chọn gắn biển chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tại buổi kiểm tra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường đánh giá cao nỗ lực của các địa phương, chủ đầu tư; đồng thời nhấn mạnh đây là những công trình động lực quan trọng tại khu vực phía Nam tỉnh - nơi đang được định hướng trở thành vùng phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị trọng điểm.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu cấp, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, gắn kết đồng bộ giữa hạ tầng giao thông, công nghiệp và văn hóa, du lịch. Tất cả các dự án đều phải đảm bảo đúng quy hoạch, đúng mục tiêu, rõ thời gian hoàn thành và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh■

M.N - N.N

Gặp mặt chức sắc, chức việc các tôn giáo và người dân tộc thiểu số tiêu biểu



Ủy ban MTTQ tỉnh tặng quà các chức sắc, chức việc và người dân tộc thiểu số tiêu biểu.

Ngày 5-11, trong không khí thi đua lập thành tích chào mừng 95 năm Ngày thành lập MTTQ Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2025), Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và tiến tới Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức Hội nghị gặp mặt chức sắc, chức việc các tôn giáo và người dân tộc thiểu số tiêu biểu trong tỉnh.

Dự Hội nghị có các đồng chí: Đinh Quang Tuyên, Phó

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh; Trần Thị Lộc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Nông Quang Nhất, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị.

Tại Hội nghị, Đồng chí Đinh Quang Tuyên, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh ghi nhận và biểu dương những đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo trong các phong trào thi đua yêu nước, nhất là các cuộc vận động do Mặt trận phát

động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”...

Trải qua 95 năm hình thành và phát triển, MTTQ Việt Nam luôn là biểu tượng sáng ngời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nơi hội tụ ý chí, nguyện vọng và sức mạnh của nhân dân Việt Nam trong mọi giai đoạn cách mạng.

Quỳnh Hoa

Tưng bưng các hoạt động tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2025

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2025).

Những ngày này, tại các phường, xã, khu dân cư của tỉnh Thái Nguyên, người dân đang rộn ràng tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là dịp để tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo không khí thi đua sôi nổi trong cộng đồng dân cư thiết thực chào mừng kỷ

niệm các Ngày lễ lớn trong năm và tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Đại hội Đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, ý thức cộng đồng của mỗi người dân, đồng lòng chung sức xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc thực sự là Ngày hội của toàn dân, thu hút được sự tham gia đông đảo của các tầng lớp Nhân dân, là dịp thắt chặt tình làng nghĩa xóm, tăng cường sự gắn bó trong cộng đồng, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở■

H.G



Người dân xã Phú Bình vui Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc. Ảnh: T.L

Người “giữ hồn chữ Nôm Dao”



Nghệ nhân Triệu Văn Thuận hướng dẫn bà con tập đọc, tập viết chữ Nôm Dao.

Nghệ nhân Triệu Văn Thuận sinh năm 1974 ở xóm Mỏ Sắt, xã Trại Cau, nơi có phần lớn người Dao sinh sống,

vẫn ngày ngày tỉ mỉ bên bàn gỗ, nắn nót từng nét chữ Nôm Dao trên tờ giấy dó. Hơn ba thập kỷ gắn bó với di sản cổ, ông được bà con triu mến gọi là

người “giữ hồn chữ Nôm Dao”. Học chữ Nôm Dao từ năm 1990 với các bậc cao niên trong bản, ông Thuận hiểu rằng chữ Nôm Dao không chỉ là công cụ giao tiếp, mà còn là “kho tàng văn hóa” gắn bó với các nghi lễ cấp sắc, cầu mùa, dựng nhà, hát lễ - những nghi thức thiêng liêng của người Dao. “Tôi chỉ mong lớp trẻ người Dao biết đọc, biết viết chữ của dân tộc mình, để hiểu thêm cội nguồn tri thức mà cha ông để lại” - ông Thuận chia sẻ.

Không chỉ sưu tầm, lưu giữ sách cổ, ông còn chủ động mở lớp dạy chữ Nôm Dao cho bà con địa phương. Mỗi khóa học kéo dài khoảng mười ngày, thu hút hàng chục học viên ở nhiều độ tuổi - từ trẻ em đến người lớn.

Chữ Nôm Dao - nay đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc

gia đang hồi sinh mạnh mẽ ở vùng người Dao ở xã Trại Cau, nhờ những người như ông Triệu Văn Thuận. Giữa cuộc sống nhiều đổi thay hiện đại, ngày ngày, những tiếng đọc chữ vang lên đều đặn trong ngôi nhà nhỏ, như khúc nhạc cổ được ngân lên nơi bản miền núi. Ở đó ông Thuận vẫn miệt mài “thổi hồn” vào từng con chữ, để tiếng nói của người Dao tiếp tục vang vọng giữa núi rừng Thái Nguyên.

Là người chủ trì Câu lạc bộ văn nghệ người Dao Hợp Tiến với hàng trăm thành viên, ông Thuận còn tích cực khơi dậy tình yêu văn hóa Dao qua các hoạt động hát dân ca, biểu diễn nghi lễ, dạy thêu trang phục truyền thống■

Triệu Thế Thuận

Nét đẹp trong trang phục truyền thống của người phụ nữ dân tộc Mông Trắng



Trang phục truyền thống của người phụ nữ dân tộc Mông Trắng. Ảnh: Đăng Hải

Khác với nhiều dân tộc, người dân tộc Mông Trắng chọn sợi cây lanh làm chất liệu chính để dệt vải. Từ những sợi lanh mộc mạc, qua công đoạn se, nhuộm, dệt, người phụ nữ đã tạo nên những tấm vải bền chắc, làm nền cho bộ nữ phục, đặc biệt là lễ phục cưới của cô dâu dân tộc Mông Trắng.

Một bộ lễ phục truyền thống gồm váy, áo, khăn đội đầu, thắt lưng, tạp dề, xà cạp và nhiều đồ trang sức bằng bạc. Váy cô dâu thường được may bằng vải lanh trắng, xếp nếp tỉ mỉ để tạo độ xòe rộng, gợi vẻ đẹp tinh khôi mà

mạnh mẽ của hoa núi. Cạp váy ôm gọn vòng bụng, phía trước phủ thêm mảnh vải trang trí cầu kỳ như một điểm nhấn. Áo ngắn là phần được chăm chút nhiều nhất: vạt áo xẻ ngực, hai bên hơi lượn eo, cổ áo và cổ yếm phía gáy thường được thêu thùa công phu, gắn hạt cườm lấp lánh. Cùng với thắt lưng, xà cạp và khăn vấn đầu được trang trí cầu kỳ, bộ trang phục vừa tôn vóc dáng, vừa thể hiện gu thẩm mỹ tinh tế của chủ nhân.

Điểm đặc sắc nhất trong phục sức của phụ nữ dân tộc Mông Trắng chính là những đường thêu,

những hạt cườm đính kết cầu kỳ, tỉ mỉ đến từng chi tiết nhỏ. Mỗi bộ trang phục là kết tinh của công sức và sự kiên nhẫn: phần may thô đã mất 2, 3 ngày, phần thêu cũng phải 2 tuần, có bộ cầu kỳ kéo dài cả tháng mới hoàn thiện.

Không chỉ dừng ở quần áo, phụ nữ dân tộc Mông Trắng còn đặc biệt chú trọng đến trang sức. Những chiếc vòng cổ, vòng tay, nhẫn hay khuyên tai bằng bạc trắng không chỉ làm đẹp, mà còn phản chiếu ánh sáng núi rừng, tôn thêm vẻ khỏe khoắn mà dịu dàng của họ■

Bích Phượng

Ra mắt Đội Văn nghệ hát Then, đàn Tính thôn Nà Tâng

Tại thôn Nà Tâng, xã Cường Lợi (Thái Nguyên), Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên phối hợp với UBND xã Cường Lợi tổ chức lễ ra mắt Đội Văn nghệ hát Then, đàn Tính.

Thời gian qua, các thành viên Đội Văn nghệ đã được hướng dẫn tập luyện các loại hình văn hóa dân gian đặc trưng như hát Then, đàn Tính, múa Châu... đồng thời, đội văn nghệ cũng hoàn thiện các tiết mục ca, múa, nhạc đậm đà bản sắc dân tộc Tày, Nùng. Những màn trình diễn các tiết mục như “Trăng soi đường Bác”, “Lập xuân”; “Múa Châu Then”... để lại ấn tượng sâu sắc, thể hiện tình yêu quê hương, niềm tự hào và ý thức gìn giữ di sản của người dân xã Cường Lợi.

Sự ra đời Đội Văn nghệ hát Then, đàn Tính thôn Nà Tâng vừa tạo sân chơi văn hóa bổ ích cho người dân, góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, vừa mở ra hướng phát triển du lịch văn hóa cộng đồng ở xã Cường Lợi■

Hương Ly



Đội văn nghệ trình diễn trong buổi ra mắt

Nghi lễ mừng sinh nhật của người Nùng



Các gia đình người Nùng thường tổ chức lễ mừng sinh nhật (lễ Tài khoản) cho người lớn tuổi vào tháng Giêng hằng năm.

Lễ mừng sinh nhật của người Nùng được tổ chức hằng năm cho những người lớn tuổi trong gia đình vào dịp đầu xuân như một cách bày tỏ sự kính hiếu. Người Nùng không tưởng nhớ ngày mất của người đã khuất, mà chỉ làm lễ sinh nhật mừng thọ khi cha mẹ, ông bà còn sống. Theo phong tục của người Nùng, mỗi dịp đầu năm, con cháu sẽ nhờ thầy cúng xem ngày để gia đình tổ chức lễ mừng sinh nhật cho ông bà hoặc cha, mẹ. Nếu người được mừng thọ có sinh nhật vào dịp đầu xuân thì lễ

mừng thọ sẽ được tổ chức theo đúng ngày sinh, còn nếu không, thầy cúng sẽ xem một ngày đẹp trong tháng Giêng để cho gia chủ tiến hành nghi thức này. Ông Hoàng Văn Bàn thôn Khuổi Sluôn, xã Côn Minh cho biết: Lễ mừng sinh nhật gọi theo tiếng Nùng là "Tài khoản". Gia đình tôi thường tổ chức "Tài khoản" cho cha, mẹ vào những ngày tháng Giêng, vừa là để mừng thọ ông, bà, vừa cầu an, cầu phúc cho năm mới. Để thực hiện lễ Tài khoản cho người già, thầy cúng cần phải tiến hành đủ ba bước. Bước 1 là làm

đường đi gặp Thổ công, Thành hoàng Làng, báo cáo tổ tiên, mời tổ tiên đi tìm hồn vía của mọi người trong nhà, nếu thấy thì tổ tiên nhận mặt, làm vía thông qua những câu khấn chú. Bước 2, thầy cúng sẽ dùng bùa chú đốt đi những điềm xui và đón những điều may mắn về với gia chủ. Bước 3 là nghi lễ quét nhà, cầu những điều an lành tốt đẹp về với sàn với bếp, với giường ngủ để người già ngon giấc, người trẻ thì khỏe mạnh, sung túc phần chấn tinh thần làm ăn thuận lợi. Lễ "Tài khoản" của người Nùng không quá cầu kỳ trong mâm lễ, không gây tốn kém về vật chất bởi đồ dâng lễ khá đơn giản. Lễ vật chỉ là những chiếc bánh mjoọc (một loại bánh giầy không có nhân), con gà, quả trứng,

một con ngỗng, nhà nào có điều kiện có thể thịt con dê. Các mâm lễ không rót rượu, chỉ rót trà. Phần cơm nước mời khách, con cháu đóng góp mỗi người một ít, riêng con gái, con rể hoặc đi ở rể sẽ đem về góp thịt lợn quay, tuy theo khả năng kinh tế của mỗi nhà. Trong quan niệm của người Nùng, người có tuổi thọ là có phúc lớn, có phúc lớn nên mới sống được lâu và có phúc mới có con cháu đؤه huề. Lễ mừng thọ của người Nùng ngoài mục đích tổ chức sinh nhật cho người già trong gia đình còn là một phương thức giáo dục hết sức độc đáo được cộng đồng người Nùng để con cháu hiểu sâu sắc về công lao của cha mẹ mà biết cư xử cho phải đạo.

Vi Diễn



Một trong những loại bánh dâng cúng tổ tiên trong lễ mừng sinh nhật của người Nùng.



Tương Úc Kỳ vẫn được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Ảnh: Thanh Huyền.

Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nổi tiếng với các làng nghề truyền thống có tuổi đời hàng trăm năm, lưu truyền qua nhiều thế hệ, trong đó có làng nghề truyền thống tương nếp Úc Kỳ.

Tương nếp được làm từ 3 nguyên liệu chính gồm: Gạo nếp Thầu dầu, đỗ tương và muối trắng. Gạo nếp

được lựa chọn kỹ lưỡng, không gãy, nát và có mùi thơm dịu để làm mốc tương. Quy trình làm mốc cũng rất công phu. Gạo nếp vò nhiều lần bằng nước sạch, ngâm nước 4 - 6 tiếng để hạt gạo ngấm nước, tăng dẻo. Gạo nếp được nấu thành cơm sao cho chín đều và không bị khô. Cơm rải đều lên mặt nóng, nia, đặt trong một căn

Tương nếp Úc Kỳ

phòng riêng để lên mốc, đều đặn đảo mốc 4-5 lượt mỗi ngày. Khi thấy mốc tới hạt, tỏa mùi thơm, ngả màu vàng hoa cau là đến độ tốt nhất.

Cùng với đó, đỗ tương chọn những hạt căng mẩy, đều nhau rang lên tới khi cắn hạt đỗ thấy vàng giòn. Tiếp đến, đỗ được xay ra, ngâm cùng nước muối biển trong chum sành. Chum này kín nắp khoảng nửa tháng, phơi nắng dịu. Sau 12-15 ngày, khi nếp, thấy nước đỗ có vị ngọt thì cho mốc vào ủ tiếp trong chum sành khoảng một tháng. Mỗi ngày, khuấy đều từ 2-3 lần để cho đỗ, mốc quyện đều với nhau. Khi thấy tương có màu vàng sậm, nhuyễn đặc như mật, đậm mùi thơm của gạo nếp và đỗ tương là bắt đầu dùng được.

Làng nghề truyền thống tương nếp Úc Kỳ hiện có trên 100 hộ dân chuyên sản xuất, kinh doanh tương nếp, tập trung nhiều ở các xóm: Ngoài 1, Ngoài 2, Múc, Trại 2, Làng và Tân Lập. Điểm khác biệt với tương

ở các vùng miền khác là tương Úc Kỳ không bị nát mà vẫn còn nguyên hạt, có hương vị thơm ngọt đậm đà, khi ăn không cần cho thêm gia vị khác. Nước tương có thể sử dụng để chấm trực tiếp cho nhiều món ăn khác nhau hoặc dùng để chế biến các món kho, nấu đều rất hấp dẫn.

Dương Văn Mư



Sản phẩm tương nếp ngày càng được đầu tư, đóng gói cẩn thận, bắt mắt.

ĐƯA CHÍNH SÁCH Y TẾ đến gần hơn với người dân vùng cao

Thực hiện các kế hoạch, chương trình về công tác dân số và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tỉnh Thái Nguyên đã dành nguồn lực ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng xây dựng cơ sở vật chất y tế và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Mục tiêu là đưa chính sách y tế đến gần hơn với người dân, tạo điều kiện để người dân vùng cao được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe đầy đủ, thuận lợi và hiệu quả hơn.

Theo đó, công tác dân số, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, đặc biệt chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được quan tâm triển khai thực hiện. Ngoài ra, thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phòng chống suy dinh



Người dân vùng cao được quan tâm khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã.

dưỡng trẻ em, chính sách hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con đúng quy định đã được triển khai nghiêm túc. Công tác khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế tại vùng

cao tiếp tục được đẩy mạnh...

Đến nay, mạng lưới y tế toàn tỉnh đã được phát triển đồng bộ, gồm 01 Bệnh viện tuyến trung ương, 08 Bệnh viện tuyến tỉnh hạng I, 3 Bệnh viện,

17 Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế và 280 Trạm Y tế xã, phường. Trong đó, 100% Trạm y tế xã, phường được xây dựng kiên cố và đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về cơ sở vật chất.

Nhờ đó, hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe người dân, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được nâng lên rõ rệt. Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số mang thai được khám thai định kỳ đạt 98%. Tỷ lệ phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế đạt 99,9%. Công tác bao phủ bảo hiểm y tế được triển khai hiệu quả, đạt tỷ lệ 93,3%; phấn đấu năm 2025 đạt 95%. Đặc biệt, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong đồng bào dân tộc thiểu số đã giảm mạnh, chỉ còn 9,4%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu <15%...■

Nguyễn Thị Thanh

KHUYẾN CÁO

Phòng, chống bệnh giao mùa

5 bệnh thường gặp

Tiêm vắc xin phòng bệnh đầy đủ và đúng lịch (đối với các bệnh có vắc xin phòng bệnh như: Cúm, sởi, rubella, ho gà...)

Giữ ấm cơ thể: Cơ thể dễ bị cảm lạnh, nhất là ở người già và trẻ nhỏ. Vì vậy, cần giữ ấm cổ, ngực, lưng, đặc biệt là gan bàn chân

Ăn uống đủ chất, đảm bảo dinh dưỡng, ăn nhiều hoa quả để giúp cơ thể tăng cường vitamin, nâng cao sức đề kháng. Uống nước ấm

Đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay (nhất là khi ho, hắt hơi). Không khạc nhổ bừa bãi nơi công cộng

Thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường vận động thể lực nâng cao sức khỏe

Không tự ý điều trị tại nhà, cần đến cơ sở y tế để được thăm khám và điều trị

25 năm tận tụy vì sức khỏe cộng đồng

Sinh ra và lớn lên tại thôn Thủy Bình, xã Cẩm Giàng, chị Lục Thị Thắm là người có 25 năm gắn bó với công tác dân số, y tế thôn bản. Với sự tận tụy, trách nhiệm và tình yêu nghề sâu sắc, chị đã đưa các chương trình dân số, y tế đến gần hơn với người dân, góp phần thay đổi nhận thức, hành vi chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

Năm 1994, chị bắt đầu tham gia công tác dân số ở thôn. Đến năm 2000, chị tiếp tục đảm nhận thêm nhiệm vụ nhân viên y tế thôn bản. Được tham gia lớp đào tạo sơ cấp y, chị vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học vào công tác truyền thông, tư vấn. Không quản ngại đường xa, không kể ngày mưa hay nắng, chị đều đặn đến từng hộ gia đình để hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng, tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh

sản cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai. Các chương trình chuyên môn do Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế Bạch Thông triển khai chị đều theo sát và truyền tải rõ ràng, dễ hiểu đến từng nhóm đối tượng trong thôn.

Sau khi sáp nhập, thôn Thủy Bình có 168 hộ với 593 nhân khẩu. Địa bàn rộng, dân cư thưa, đi lại khó khăn, nhưng chị vẫn duy trì việc tiếp cận thông tin sức khỏe, nắm chắc tình hình từng hộ, từng đối tượng. Nhờ sự kiên trì ấy, 100% phụ nữ trong

độ tuổi sinh sản được tư vấn chăm sóc sức khỏe; phụ nữ mang thai được tư vấn sàng lọc, theo dõi và chăm sóc thai kỳ; 100% phụ nữ được tư vấn biện pháp tránh thai phù hợp. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm, đến nay chỉ còn 3/53 trẻ. Với những đóng góp của mình, chị Lục Thị Thắm đã nhiều lần được nhận giấy khen của các cấp, các ngành địa phương vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác dân số và y tế cơ sở.

Hà Thanh



Chị Lục Thị Thắm, ngoài cùng bên phải trao đổi chuyên môn với cán bộ Trạm y tế Cẩm Giàng.

Điểm trường Tà Han rộn rã tiếng cười trẻ thơ



Các cô giáo giúp nhau đẩy xe vượt qua một đoạn đường khó để đến điểm trường.

Điểm trường Tà Han thuộc Trường Mầm non Xuân Lạc, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên nằm cách trung tâm xã khoảng 30km, cách điểm trường chính 5km. Năm cheo leo trên đỉnh đồi, để đến được đây phải vượt qua những con đường đất quanh co, dốc đứng.

Bản Tà Han 100% là đồng bào dân

tộc Mông sinh sống, dân cư thưa thớt, mỗi nhà nằm tách biệt trên các triền đồi. Gần 7 giờ sáng, từ những con đường mòn len giữa núi, phụ huynh đã đưa con tới lớp. Có em nhà cách xa điểm trường 4 - 5km, nhiều em khi đến lớp quần áo, dép vẫn còn ướt sũng nhưng nụ cười thì rạng rỡ khi nhìn thấy cô giáo nơi sân trường nhỏ.

Nhờ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, điểm trường Tà Han nay đã có khu lớp học khang trang, sạch sẽ, trang trí rực rỡ sắc màu. Tuy vậy, điều kiện



Trẻ em dân tộc Mông chăm chú trong giờ học.

sinh hoạt và đi lại của giáo viên vẫn còn nhiều gian khó.

Cô giáo Đồng Thị Hồng Thắm, chia sẻ: Mỗi ngày tôi di chuyển hơn 50km cả đi và về để đến với học sinh. Sáng dậy sớm đi ủng từ nhà, những hôm mưa lớn, đường sạt lở thì ngủ lại điểm trường. Những ngày đầu nhận công tác ở đây, không ít lần tôi phải khóc giữa đường vì trơn ngã, chân bầm tím. Nhưng giờ quen rồi, tôi không ngại nữa. Các em nhỏ ở Tà Han yêu cô lắm.

Điểm trường Tà Han hiện có gần 60 học sinh, chia thành ba nhóm lớp: nhà trẻ, lớp ghép và lớp 5 tuổi. 100% là con em đồng bào dân tộc Mông, đa phần thuộc hộ nghèo. Do bất đồng ngôn ngữ, nhất là với trẻ nhỏ, nên các cô thường xuyên vào bản tiếp xúc, nói chuyện với bà con để gần gũi, tạo sự tin tưởng và hiểu thêm ngôn ngữ của người Mông.

Dù điều kiện dạy và học còn thiếu thốn, nhưng các cô đã vận động các tổ chức thiện nguyện hỗ trợ làm mái che sân chơi, tạo không gian cho trẻ vui chơi an toàn. Giáo viên cũng khéo léo tận dụng lõi ngô, ống tre, vỏ lon, lá rừng... để làm đồ chơi, giúp lớp học thêm thân thiện, ấm áp. Phụ huynh trong bản cùng chung tay: người dựng hàng rào, người giúp dựng mái che, người góp củi để nấu ăn bán trú. Nhờ sự tận tâm của nhà trường và các cô giáo việc huy động trẻ đến lớp ở điểm trường Tà Han được duy trì ổn định. Dẫu còn nhiều vất vả, điểm trường Tà Han vẫn rộn rã tiếng cười, tiếng hát■

Thu Giang, Văn Huỳnh



Học sinh luôn được cô giáo tận tình hướng dẫn.

Cô giáo vùng cao lan tỏa tấm lòng nhân ái



Cô Nhẫn thường xuyên có mặt tại nhà em Na nhằm giúp đỡ, hỗ trợ gia đình vượt qua khó khăn.

Bằng tấm lòng nhân hậu và tình yêu thương con người, cô giáo Sầm Thị Nhẫn, dân tộc Nùng hiện là giáo viên Trường

Tiểu học và THCS xã Côn Minh, đã và đang âm thầm lan tỏa yêu thương đến những học trò có hoàn cảnh khó khăn. Trong số đó, em Lộc Thị Na, hiện là

học sinh lớp 12, Trường THPT Na Rì (xã Na Rì) là một minh chứng tiêu biểu. Suốt bảy năm qua, cô Nhẫn đã âm thầm chăm lo, dạy dỗ và hỗ trợ Na cả về vật chất lẫn tinh thần, như một người mẹ thứ hai, giúp em vững bước trên con đường học tập và trưởng thành. Từ những năm học THCS đến nay, cô giáo Sầm Thị Nhẫn cùng con gái của mình Chu Hải Yến đã giúp Na vượt qua muôn vàn khó khăn, tiếp tục nuôi dưỡng ước mơ đến trường.

Khi Na thi đỗ vào Trường THPT Na Rì (xã Na Rì). Cô Sầm Thị Nhẫn không chỉ đưa đón Na từ nhà đến trường, mà còn thay mặt gia đình lo mọi thủ tục nhập học vào lớp 10, tìm nhà trọ, đóng tiền thuê trọ, mua sắm đồ dùng học tập. Mỗi lần Na trở về trường, cô lại đưa đón em từ bản vùng cao Bản Cào ra tận quốc lộ để kịp bắt xe đến lớp.

Tấm lòng nhân ái của cô Nhẫn đã lan tỏa đến những người xung quanh. Thấu hiểu hoàn cảnh của Na, thầy giáo Nguyễn Hiếu Công, giáo viên Trường THPT Na Rì, người cho Na thuê trọ cũng sẵn lòng chia sẻ, giúp đỡ. Dù không khá giả, thầy Công vẫn giảm một nửa tiền thuê phòng cho Na, đồng thời tận tình hướng dẫn, động viên em trong học tập, khơi dậy tinh thần tự học và ý chí vươn lên.

Giờ đây, em Na không còn đơn độc trên hành trình học tập của mình. Bên cạnh người bạn thân Chu Hải Yến, cô giáo Sầm Thị Nhẫn và vợ chồng thầy giáo Nguyễn Hiếu Công, còn có mẹ của cô Nhẫn, anh em, bạn bè và nhiều người trong cộng đồng cùng chung tay giúp đỡ, động viên em vượt qua khó khăn■

Hải Yến

Người Dao Bản Ca đổi thay từ trồng rừng



Ông Bàn Văn Thái chăm sóc rừng trồng của gia đình.

Cuối năm 1947, Bác Hồ đã chọn Bản Ca, xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên làm nơi sống, làm việc tiếp tục lãnh đạo Cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

Phát huy truyền thống cách mạng,

Bản Ca đang thay da đổi thịt từng ngày nhờ phát triển kinh tế rừng làm chủ lực. Những năm trước, Bản Ca được biết đến là vùng đất heo hút, đường sá đi lại khó khăn, kinh tế chủ yếu dựa vào trồng ngô, sắn. Đất đồi rộng nhưng phần lớn bỏ hoang, cuộc

sống của người Dao quanh năm thiếu thốn. Từ khi Nhà nước thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng, cùng chính sách khuyến khích phát triển kinh tế lâm nghiệp, Bản Ca đã thực sự “thức giấc”. Người dân nhanh chóng thay đổi tư duy sản xuất, từ làm nương rẫy sang trồng rừng kinh tế, khai thác tiềm năng đất đai để vươn lên thoát nghèo.

Gia đình ông Bàn Văn Thái là một trong những hộ tiên phong. Những năm 2000, ông mạnh dạn nhận đất đồi trồng keo, mỡ, ban đầu chỉ vài héc-ta. Sau hơn chục năm, gia đình ông đã có hơn 7ha rừng trồng, gồm keo, mỡ và quế. Mỗi chu kỳ khai thác, sau khi trừ chi phí, gia đình ông thu về hàng trăm triệu đồng.

Ông Bàn Văn Thái chăm sóc rừng trồng của gia đình. Hiện nay, thôn Bản Ca có 72 hộ, hơn 95% là đồng bào Dao. Sự đổi thay thực sự bắt đầu khi Chi bộ thôn Bản Ca xây dựng Nghị

quyết về tăng cường phát triển nông nghiệp, tập trung vào trồng rừng và chăn nuôi. Nhờ đẩy mạnh tuyên truyền, đến nay hộ nào cũng có rừng. Hộ có ít thì vài héc-ta, hộ có nhiều thì hàng chục héc-ta. Toàn thôn có hơn 400ha rừng trồng, chủ yếu là keo, mỡ, quế. Từ gỗ rừng trồng, nhiều nhà có thu nhập cả trăm triệu đồng mỗi năm, giúp diện mạo Bản Ca có nhiều thay đổi.

Ông Bàn Văn Nguyên, Trưởng thôn Bản Ca, cho biết: “*Trước kia người dân chưa hiểu giá trị của rừng nên để đất trống rất lãng phí. Giờ thì khác rồi, rừng là của cải. Nhà nào cũng trồng rừng, chăm rừng như chăm ruộng. Nhiều hộ mỗi năm thu hàng trăm triệu đồng từ bán gỗ keo, gỗ mỡ*”■

Thu Nhuận - Minh Tầm

Bảo vệ rừng phát triển sinh kế người dân



Vạt rừng phòng hộ xanh ngát tại xã Phú Lương. Ảnh: Đào Tuấn

Sau khi hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (mới) hiện có tổng diện tích rừng gần 557.590 ha, trong đó rừng tự nhiên hơn 333.600 ha, rừng trồng gần 224.000 ha, và có 7 khu rừng đặc dụng. Nhờ chú trọng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đến nay tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt hơn 62,3%, nằm trong nhóm các địa phương có độ che phủ cao ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sinh kế, cải thiện đời sống người dân vùng đệm các khu rừng đặc dụng, thời gian qua, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai hỗ trợ 113 cộng đồng dân cư theo Nghị định số 58/2024 của Chính phủ, với mức hỗ trợ 50 triệu đồng mỗi cộng đồng để xây dựng các công trình thiết thực như đường điện chiếu sáng nông thôn, bê tông nội đồng, kê chống sạt lở. Nguồn lực hỗ trợ này không chỉ giúp người dân ổn

định sản xuất, cải thiện hạ tầng nông thôn mà còn tạo sinh kế bền vững gắn với trách nhiệm bảo vệ rừng.

Theo ông Vũ Đức Công, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên, chương trình đã mang lại hiệu quả rõ rệt cả về kinh tế xã hội lẫn môi trường. Người dân vùng đệm nay đã nhận thức rõ hơn về vai trò của rừng, tích cực tham gia tuần tra, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Nhờ đó, tình trạng xâm hại rừng và vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm mạnh, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chính sách bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững.

Những kết quả đạt được cho thấy, khi người dân được hưởng lợi trực tiếp từ rừng, rừng sẽ được bảo vệ tốt hơn. Đây cũng là hướng đi bền vững để Thái Nguyên tiếp tục giữ vững độ che phủ, bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng rừng núi■

Triệu Thuần

Nữ “thuyền trưởng” giỏi ở Thôn Phả

Đến thôn Thôn Phả, xã Nam Cường ai cũng biết chị La Thị Thoan không chỉ là trưởng thôn gương mẫu, trách nhiệm, mà chị còn là tấm gương tiêu biểu của phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Thôn Phả có hơn 100 hộ dân đang sinh sống với tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số là 97%. Với công việc hàng ngày chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, đời sống của người dân Thôn Phả còn nhiều khó khăn. Vì thế chị Thoan luôn trăn trở, làm gì để thay đổi cuộc sống giúp đời sống người dân trong thôn được khấm khá hơn.

Nhận thấy trên địa bàn thôn có nhiều đất ruộng cạn, đất bãi, phù hợp với việc chăn thả gia súc. Năm bắt được những lợi thế đó, chị Thoan và gia đình đã đầu tư nuôi 6 con ngựa bạch, cuối năm đem đi bán sinh lời được 60 triệu đồng. Thấy được hiệu quả kinh tế, đã có

nhiều hộ trong thôn học theo chị Thoan nuôi ngựa bạch để có thêm thu nhập... Ngoài ra, chị Thoan và gia đình còn cải tạo vườn rừng đất lâm nghiệp, cây bụi không có giá trị kinh tế sang trồng cây lâm nghiệp, cây mỡ với diện tích 3,5ha.

Vai trò tiên phong của người cán bộ thôn, bản La Thị Thoan đã giúp Thôn Phả có nhiều chuyển biến tích cực. Thôn Thôn Phả đã trở thành điểm sáng của xã Nam Cường với nhiều mô hình kinh tế nổi bật như chăn nuôi gia súc, nuôi ong, trồng rừng...

Với lòng nhiệt huyết, say mê trong công tác và ý chí mạnh mẽ đưa quê hương mình đi lên, chị La Thị Thoan là một người cán bộ gương mẫu, một tấm gương sáng, có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới của địa phương■

Bích Huyền



Trưởng thôn La Thị Thoan là tấm gương sáng trong phát triển kinh tế ở Thôn Phả.

Hiệu quả từ mô hình liên kết sản xuất ở Bạch Thông

Từ nguồn vốn hỗ trợ sản xuất của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, người dân ở các xã miền núi, vùng cao. Các địa phương đã lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp sẽ tạo thu nhập ổn định, phát huy được tiềm năng thế mạnh của địa phương. Tại xã Bạch Thông (tỉnh Thái Nguyên) Hợp tác xã (HTX) Toàn Thắng đã lựa chọn xây dựng được mô hình nuôi gà Lạc Thủy từ nhập Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ). Đây là loại gà này phù hợp chăn nuôi thả đồi, sức đề kháng tốt, rất phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng của địa phương. Nhờ đó góp phần giảm nghèo bền vững tại địa phương.

Khu vực chăn nuôi gà của Hợp tác xã Toàn Thắng nằm trên một quả đồi biệt lập với khu dân cư tại thôn Khuổi Già, xã Bạch Thông, để đi đến đó phải vượt qua con suối nhỏ, chính dòng suối này đã tạo thành “lá chắn”



Mô hình chăn nuôi gà Lạc Thủy của HTX Toàn Thắng.

phòng chống dịch bệnh hiệu quả cho đàn gà. Xây dựng mô hình từ năm 2023, với 10 thành viên chủ yếu là hộ nghèo và cận nghèo, chia làm 2 tổ chăn nuôi, HTX đã thực hiện chăn

nuôi quy mô mỗi lứa 10.000 con, với giá bán trung bình từ 75.000 đến 85.000 đồng/kg, doanh thu của HTX mỗi năm đạt gần 4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HTX Toàn Thắng

còn xây dựng các mô hình chăn nuôi liên kết với các hộ dân trong vùng. Khi tham gia mô hình chăn nuôi liên kết, các hộ dân được hỗ trợ kỹ thuật, con giống, HTX ứng trước cám, thuốc thú y và đảm nhiệm liên kết, bao tiêu sản phẩm.

Bà Nông Thị Thoa, Tổ trưởng Tổ Hợp tác số 1, HTX Toàn Thắng phần khởi chia sẻ: *Tổ chúng tôi có 5 thành viên thì cắt cử mỗi thành viên chăm sóc 10 ngày. Khi gà đủ tuổi bán chúng tôi giao lại cho HTX cung ứng ra thị trường. Nếu không có mô hình hỗ trợ và sự vào cuộc của HTX thì chúng tôi không có khả năng chăn nuôi với quy mô lớn như vậy*

Với lợi thế địa hình có nhiều vườn đồi rộng, khí hậu trong lành, nếu mô hình nuôi gà thả đồi liên kết ở HTX Toàn Thắng được nhân rộng, sẽ là hướng đi giúp người dân thoát nghèo, phát triển kinh tế bền vững■

Mai Nhuận

PHÒNG CHỐNG RẾT CHO TRÂU BÒ ĐÚNG CÁCH

- Dùng chăn, áo cũ, bao tải gai... làm áo giữ ấm cho trâu, bò
- < 13°C Không chăn thả trâu bò
- < 10°C Sưởi ấm cho trâu, bò như ủ trấu, đốt lửa
- Gia cố chuồng trại, dùng bạt dứa, ni lông che kín chuồng hạn chế gió lùa
- Tăng cường vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng nuôi
- Giữ nền chuồng khô và bổ sung chất độn chuồng (rơm, rạ, mùn cưa)
- Dự trữ cỏ khô, cây ngô, cây sắn, thức ăn ủ chua
- Tăng lượng thức ăn giàu năng lượng (cám gạo, cám ngô, cháo muối...)
- Cho trâu bò uống đủ nước ấm, nước hòa muối, nước gừng

Cách ly, chăm sóc tốt trâu, bò yếu, ốm trong những ngày giá rét

Trước vụ rét tẩy sát lá gan và phòng bệnh ký sinh trùng đường máu

Tiêm phòng đầy đủ vaccine chống các bệnh truyền nhiễm như tụ huyết trùng, lở mồm long móng...

infographics.vn

Vượt khó làm giàu từ chăn nuôi ở Hợp Thành

Câu chuyện vươn lên làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương của chị Nguyễn Thị Ly dân tộc Tày, ở xóm Hiệp Hòa, xã Hợp Thành đã trở thành một tấm gương tiêu biểu, truyền cảm hứng mạnh mẽ cho bà con lối xóm. Từ một hộ nghèo, với ý chí và nghị lực phi thường, chị Ly đã xây dựng một cơ ngơi khang trang, mang lại doanh thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Xuất phát điểm là một hộ gia đình còn nhiều khó khăn, vợ chồng chị Ly và anh Hoàng Văn Thắng luôn trăn trở tìm hướng phát triển kinh tế để thoát nghèo. Từ việc học nghề chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Phú Lương (trước đây) tổ chức, hơn 10 năm kiên trì gây dựng trang trại. vượt qua biết bao thăng trầm, đặc biệt là những thời điểm dịch bệnh hoành hành, chị Ly vẫn không nản chí. Bắt đầu từ việc chăn nuôi nhỏ lẻ, đến năm 2009, gia đình chị Ly thoát nghèo.

Bắt đầu từ năm 2016, gia đình chị đầu tư thêm trang trại nuôi gà lông màu với số lượng 3.000 con mỗi lứa. Mô hình kinh tế tổng hợp này đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Chị Ly chia sẻ: Có thời điểm thu nhập từ mô hình chăn nuôi của gia đình lên đến hàng tỷ đồng/năm. Hiện nay, do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân nên sụt giảm nhưng vẫn ở mức khoảng 400 triệu đồng mỗi năm.

Chị chia sẻ, bí quyết thành công nằm ở việc không ngừng học hỏi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Gia đình chị mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình chăn nuôi khép kín, đảm bảo an toàn sinh học. Đáng chú ý, toàn bộ khu vực chuồng trại đều được lắp đặt hệ thống camera an ninh để giám sát chặt chẽ từ xa. Thành công này không chỉ mang lại cuộc sống sung túc cho gia đình chị mà còn tạo việc làm ổn định cho 3 lao động địa phương, góp phần giải quyết vấn đề an sinh xã hội ở địa phương■

Triệu Thuận



Chị Nguyễn Thị Ly giới thiệu về mô hình giám sát chăn nuôi lợn qua hệ thống camera an ninh.



Sắc vàng ấm no

Tên những dãy núi tại các xã vùng cao tỉnh Thái Nguyên như Nam Cường, Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn ..., khi nắng cuối thu trải vàng khắp sườn đồi, cũng là lúc bà con người Dao bước vào mùa thu hoạch lúa nương. Lúa nương được người Dao trồng trên

các triền núi dốc, hoàn toàn dựa vào nước mưa và kinh nghiệm canh tác truyền đời. Những ngày này, giữa mênh mông núi rừng, sắc vàng của lúa chín hòa cùng tiếng cười, tiếng hát rộn ràng của bà con đang tất bật thu hoạch trên các đỉnh núi, báo hiệu một mùa no ấm đang về.

Mùa vàng của người Dao không chỉ là mùa gặt hái mà còn là mùa của hạnh phúc. Sắc vàng của lúa nương không chỉ thấp sáng triền núi, mà còn thấp lên trong lòng người niềm tin, niềm vui về một cuộc sống đủ đầy, an yên giữa đại ngàn.

Thu Giang



Những điểm mới trong nghị định về chính sách dân tộc thiểu số

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 272 về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thôn có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định.

Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số là xã có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định hoặc có từ 4.500 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định.

Tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số là tỉnh có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định hoặc có từ 2/3 số xã trở lên là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh miền núi:

Thôn miền núi là thôn có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển hoặc có ít nhất 2/3 diện tích có độ dốc địa hình từ 15% trở lên.

Xã miền núi là xã có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển hoặc có từ 2/3 số thôn trở lên là thôn miền núi.

Tỉnh miền núi là tỉnh có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển hoặc có từ 2/3 số xã trở lên là xã miền núi.

Tiêu chí thôn đặc biệt khó khăn:

Thôn đặc biệt khó khăn là thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 2 trong 3 tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều cao gấp từ 4,0 lần trở lên so với tỷ lệ nghèo đa chiều chung của cả nước (riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long là từ 2,0



Xóm núi. Ảnh: Vũ Kim Khoa

lần trở lên);

Có dưới 60% đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

Tỷ lệ hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện dưới 90%.

Thôn miền núi là thôn có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển.

Phân định xã theo trình độ phát triển

Đối tượng phân định theo trình độ phát triển là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiêu chí phân định gồm các tiêu chí: Có thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 50% so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước.

Có tỷ lệ nghèo đa chiều cao gấp từ 2,0 lần trở lên so với tỷ lệ nghèo đa chiều chung của cả nước; riêng các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ nghèo đa chiều cao gấp từ 1,5 lần trở lên so với tỷ lệ nghèo đa chiều chung của cả nước.

Tỷ lệ hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện dưới 95%;

Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn dưới 30%;

Có dưới 80% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại pháp luật đường bộ, hoặc đã được nhựa hóa, bê tông hóa nhưng xuống cấp nghiêm trọng, có thể gây ra tình trạng khó đi lại, mất an toàn, đặc biệt vào mùa mưa với tỷ lệ trên 50%;

Y tế xã chưa đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn đến năm 2030;

Tỷ lệ số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có

nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức độ 1 dưới 50%;

Chưa có hoặc đã có nhà ở nội trú cho học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ chỗ ở của học sinh (đối với Trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng dưới 80%, Trường phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng dưới 60%);

Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động dưới 50%;

Chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định;

Tỷ lệ thôn có dịch vụ truy nhập internet di động hoặc internet băng rộng cố định dưới 95%;

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh dưới 50%.

Phân định xã theo trình độ phát triển

Xã khu vực 1 (xã đang phát triển) là xã đáp ứng dưới 3 tiêu chí theo quy định tại khoản 2 nêu trên. Xã khu vực 2 (xã khó khăn) là xã có từ 3 - 5 tiêu chí theo quy định tại khoản 2 nêu trên.

Xã khu vực 3 (xã đặc biệt khó khăn) là xã có một trong hai trường hợp sau: Có từ 6 tiêu chí trở lên theo quy định tại khoản 2 nêu trên; hoặc có từ 3 tiêu chí trở lên theo quy định tại khoản 2 nêu trên và đồng thời có từ 50% số thôn trở lên của xã được phân định là thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/12/2025. Trong trường hợp đến ngày 1/1/2026 danh sách thôn, xã, tỉnh theo quy định tại Nghị định này chưa được công bố thì tiếp tục tạm thời áp dụng danh sách hiện hành ban hành theo Quyết định số 33 ngày 12/11/2020 của Thủ tướng. Thời gian áp dụng không quá ngày 31/3/2026■

Thành Huế



Đồi cọ. Ảnh: Việt Hùng

Hương vị núi rừng

Chùm ảnh của VIỆT HÙNG

Từ kinh nghiệm được truyền lại từ cha ông cùng đôi bàn tay khéo léo, những quả men được hoà trộn từ các loại thảo dược quý góp phần tạo nên vị ngọt mát, mùi thơm dịu của chén rượu men lá truyền thống. Người Dao Đỏ ở La Hien coi đây là bảo bối gia truyền, được lưu giữ qua từng thế hệ. Từ công đoạn chọn cây thuốc, ủ men, phơi nắng... đều được các mẹ, các chị cẩn thận, chăm chút để có được những quả men đặc trưng hương vị núi rừng.

